TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/02/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tòng và bà Nguyễn Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thiện Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 332/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 80/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1995

Địa chỉ: khu phố T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đức V, sinh năm: 1990

Địa chỉ: khu phố T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:*

Quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đức V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên vào năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, nên hay kình cãi; ông V thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập bà H. Hai bên đã sống xa nhau từ năm 2019, không ai quan tâm ai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà H xin ly hôn ông V.

Con chung: không có.

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn ông Nguyễn Đức V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Đức V trình bày:

Quan hệ hôn nhân: ông V và bà H quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên hay kình cãi. Nay bà H xin ly hôn, ông V đồng ý ly hôn.

Con chung: không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, bà Phạm Thị H được ly hôn ông Nguyễn Đức V; về con chung: không có nên không xét; tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Đức V, trú tại: khu phố T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn bà H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân:

Bà H và ông V tự nguyện kết hôn vào năm 2018, được Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2018, ngày 11/6/2018 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính, quan điểm bất đồng, hay kình cãi, hai bên đã sống xa nhau từ năm 2019, không ai quan tâm ai. Xét mâu thuẫn giữa bà H, ông V đã thật sự trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận sự thuận tình ly hôn của bà H, ông V.

[2.2] Con chung: không có nên không xét.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: nguyên đơn bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đức V.

[2] Về con chung: không có nên không xét.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0006520 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, đã nộp đủ.

Bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. Đông Hoà;
- Chi cục THADS TX. Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Lệ Hiền